

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Biên chế	Hệ số	Số đơn vị đề nghị	Số thảo luận (của Phòng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG					
A	Chi thường xuyên (=I+II)			5.979.086.661		
I	Chi cho con người (=1+2+3)	31		5.791.086.661		
1	Tiền lương, tiền công, Phụ cấp lương		218,91	4.728.456.000		
	Tiền lương theo ngạch bậc		119,83	2.588.328.000		
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng			-		
	Phụ cấp chức vụ		2,10	45.360.000		
	Phụ cấp khu vực		15,00	324.000.000		
	Phụ cấp độc hại			-		
	Phụ cấp ưu đãi nghề		55,98	1.209.168.000		
	Phụ cấp trách nhiệm		0,10	2.160.000		
	Phụ cấp thâm niên VK		3,14	67.824.000		
	Phụ cấp thâm niên nghề		22,76	491.616.000		
	Phụ cấp Đảng, đoàn thể					
2	Các khoản đóng góp			750.385.080		
	Bảo hiểm xã hội			558.797.400		
	Bảo hiểm y tế			95.793.840		
	Kinh phí công đoàn			63.862.560		
	Bảo hiểm thất nghiệp			31.931.280		
3	Dự kiến lương nghỉ tính giảm biên chế đợt I/2024 (2 người hành chính)			312.245.581		
II	Chi hoạt động thường xuyên (tính bằng năm 2023)	31		188.000.000		
	Thưởng thường xuyên năm 2024			30.000.000		31 người x 8.000 = 248.000.000 đồng - Khoản Tính 60% học phí: 60.000.000 = 188.000.000 đồng chi khác năm 2024
	Tàu xe phép (4 bạn Phương - Như Hà - Lưu -Hương)			8.500.000		
	Các khoản hỗ trợ khác, cán bộ đi học, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên mầm non			10.000.000		
	Tiền điện (Tháng 10/2024: 4.634.530 x 12 tháng)			55.614.360		
	Tiền nước máy(tháng 10/2024: 3.508.512 x 12 tháng)			42.102.144		
	Tiền vệ sinh môi trường			960.000		
	Văn phòng phẩm (1 tháng 1.100.000)			15.023.496		

	Tiền mạng VNP và mạng Viettel-ca 9			11.000.000		
	Khoản công tác phí			6.000.000		
	Phí bảo trì phần mềm MISA - Phí QLTS năm 2024			5.600.000		
	Phí bảo hiểm cháy nổ năm 2024			2.200.000		
	Phí đồ lương ATM năm 2024			1.000.000		
B	Chi không thường xuyên (chế độ chính sách học sinh)	4		11.250.000		
1	Hỗ trợ chi phí học tập			5.400.000		
2	Miễn, giảm học phí			1.530.000		
3	Học sinh bán trú 116					
4	Ăn trưa từ 3-5 tuổi			4.320.000		
5	Lớp ghép mầm non					
6	Học sinh khuyết tật nghèo					
7	Học sinh dân tộc rất ít người					
C	Các nội dung chi ngoài định mức					
D	Dự toán thu chi học phí	312		140.400.000		
1	40% Cải cách tiền lương			56.160.000		
2	60% chi cho hoạt động			84.240.000		
	Chi mua công cụ, dụng cụ văn phòng (Đồ mực , thay trống, thay mực pho to....)			8.500.000		
	Sửa chữa máy tính, máy chiếu các lớp và văn phòng năm 2022			20.000.000		
	Chi mua văn phòng phẩm giáo viên đầu năm học (ĐM: 350.000 đ/			10.000.000		
	Chi sửa chữa điện sáng, nước máy năm 2022			15.000.000		
	Chi làm bảng biểu, khẩu hiệu tuyên truyền phục vụ chuyên môn ngành			25.000.000		
	Chi khác phát sinh			5.740.000		

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 11 năm 2023

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Hanh

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

